

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: THĂNG PHÁP PHỔ THÔNG

Bài học ngày 25.6.2022

THĂNG PHÁP TẬP YẾU
(ABHIDHAMMATTHASAṄGAHA)

Giáo trình này được biên soạn dựa trên tập Thăng Pháp Tập Yếu. Để người học tiện đối chiếu giữa chánh kinh và chú thích những số của bài học dựa theo đánh số của phân đoạn. Hai đoạn mang số của bài học này ý nghĩa rất ngắn nên không cần có bài riêng.

11. Tóm Lược Tâm Vô Nhân

Satt'ākusalapākāni puññapākāni aṭṭhadhā
Kriyācittāni tīṇi ti aṭṭhārasa ahetukā.

Bảy là số tâm quả bất thiện
Tám là tâm quả thiện
Ba là số tâm duy tác
Như vậy tổng cộng 18 tâm vô nhân.

12. Tâm Tịnh Hảo (sobhanacittāni)

Pāpāhetukamuttāni sobhanānī ti vuccare
Ekūnasatṭhi cittāni ath'ekānavutī pi vā.

Trừ ra những tâm bất thiện và tâm vô nhân, những tâm còn lại là tâm tịnh hảo. Những tâm này có thể là 59 hoặc 91.

Chú thích: 59 tâm tịnh hảo bao gồm: 24 tâm dục giới tịnh hảo, 15 tâm sắc giới, 12 tâm vô sắc, 4 tâm đạo siêu thế, 4 tâm quả siêu thế. Nếu tính tâm đạo siêu thế có 20 và tâm quả siêu thế có 20 thì tổng cộng có 91.

13. Tâm Thiện Dục Giới Tịnh Hảo (kāmāvacara-kusalacittāni)

Chánh văn

1. Somanassasahagataṃ ñāṇasampayuttaṃ asaṃkhārikam ekaṃ.
2. Somanassasahagataṃ ñāṇasampayuttaṃ sasamkhārikam ekaṃ.
3. Somanassasahagataṃ ñāṇavippayuttaṃ asaṃkhārikam ekaṃ.
4. Somanassasahagataṃ ñāṇavippayuttaṃ sasamkhārikam ekaṃ.
5. Upekkhāsahagataṃ ñāṇasampayuttaṃ asaṃkhārikam ekaṃ.
6. Upekkhāsahagataṃ ñāṇasampayuttaṃ sasamkhārikam ekaṃ.
7. Upekkhāsahagataṃ ñāṇavippayuttaṃ asaṃkhārikam ekaṃ.
8. Upekkhāsahagataṃ ñāṇavippayuttaṃ sasamkhārikam ekaṃ ti.

Imāni aṭṭha pi sahetuka-kāmāvacara-kusalacittāni nāma.

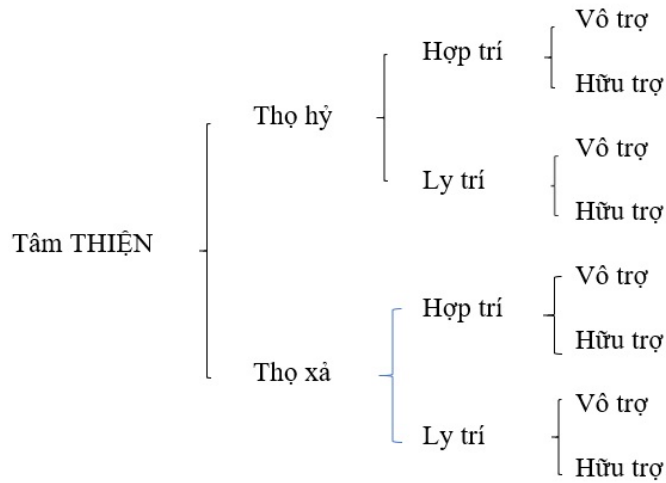
1. Tâm tốt có sự phấn khích, đi với trí tuệ, phát khởi mau lẹ
2. Tâm tốt có sự phấn khích, đi với trí tuệ, phát khởi do tác động
3. Tâm tốt có sự phấn khích, không đi với trí tuệ, phát khởi mau lẹ
4. Tâm tốt có sự phấn khích, không đi với trí tuệ, phát khởi do tác động
5. Tâm tốt không có sự phấn khích, đi với trí tuệ, phát khởi mau lẹ
6. Tâm tốt không có sự phấn khích, đi với trí tuệ, phát khởi do tác động
7. Tâm tốt không có sự phấn khích, không đi với trí tuệ, phát khởi mau lẹ
8. Tâm tốt không có sự phấn khích, không đi với trí tuệ, phát khởi do tác động

Tám tâm thiện dục giới theo cách dịch của Ngài Tịnh Sự:

1. Tâm đại thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ
2. Tâm đại thiện thọ hỷ hợp trí hữu trợ
3. Tâm đại thiện thọ hỷ ly trí vô trợ
4. Tâm đại thiện thọ hỷ ly trí hữu trợ
5. Tâm đại thiện thọ xả hợp trí vô trợ
6. Tâm đại thiện thọ xả hợp trí hữu trợ

- 7. Tâm đại thiện thọ xả ly trí vô trợ
- 8. Tâm đại thiện thọ xả ly trí hữu trợ

TÂM THỨ TÂM THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO



Chú thích:

Có khi người ta đặt tên cho một cái gì đó đơn giản vì đặt tên dễ mà gọi. Có lẽ đây là trường hợp của tâm thiện dục giới tịnh hảo trong Thắng pháp Abhidhamma. Điều này thường không chỉ gây hiểu lầm cho người học mà nhiều người dạy cũng có cách trình bày sai lạc. Những điểm sau đây có thể tạo nên phản cảm cho người mới thoát nghe nhưng rất cần để nắm vững trước khi đào sâu vào đề tài. Cũng cần nhắc lại là đây là cách trình bày vĩ mô có nhiều điểm khác với cách nói đại loại thường gặp trong Kinh tạng.

Khi tâm thiện không hẳn là thiện

Trong tôn giáo hay đạo đức người ta dùng chữ thiện để chỉ cho cái gì cao cả, từ mẫn, lợi lạc cho bản thân và tha nhân. Chữ thiện trong trường hợp của tâm thiện dục giới tịnh hảo không hẳn là vậy. Có một thứ tâm rất khéo léo, khôn ngoan nhưng chỉ là sự xuất sắc trong công việc thí dụ tâm trí của một nhà khoa học trong phòng thí nghiệm. Tâm tư nghiên cứu đó là

thứ tâm không nằm trong phiền não tham, sân, si mà chỉ là sự tinh xác của trí tuệ. Theo Thắng Pháp thì tâm nghiên cứu ấy là thứ tâm thiện dục giới tịnh hảo mặc dù có thể là sự nghiên cứu chế tạo bom đạn, vũ khí... Trong cách nói đại loại thì thiện nghiệp là một quá trình mà từ động lực ban đầu cho đến kết quả sau cùng đều nhất quán là “lợi mình, lợi người hay lợi cả hai”. Trong lúc theo cách nói vĩ mô của Thắng Pháp thì thiện bao gồm cả những điều tốt lành, khôn khéo, lành mạnh, cho quả an lạc. Sự tuyệt luân của các bộ óc khoa học là thể hiện của tâm thiện dục giới tịnh hảo nhưng không hẳn là hành động thiện để mang lại lợi lạc cho bản thân hay nhân loại.

Khi tâm dục giới không hẳn là dục giới

Gọi là tâm dục giới người học có thể hiểu là tâm này chỉ có trong cõi dục giới. Kỳ thật trong cả 30 “cõi hữu tâm” (tức là ngoài cõi vô tướng) đều có tâm thiện dục giới tịnh hảo. Hơn thế nữa trong đời sống bình thường của chư vị phạm thiên cõi sắc hay vô sắc nếu không nhập thiên thì phần lớn là xử lý cảnh bằng tâm thiện dục giới tịnh hảo. Như vậy đối với hầu hết chúng sanh trong tam giới không phải là bậc A la hán thì đều dùng tâm thiện dục giới tịnh hảo để tương tác với cảnh nếu không có phiền não. Chính vì sự đa nhiệm phổ cập này nên còn được gọi là Tâm Đại Thiện (Mahākusalacitta)

Đã gọi là tâm thiện tại sao cần phải thêm là tịnh hảo?

Câu trả lời rất đơn giản: Bởi vì có nhiều tâm tịnh hảo không là tâm thiện như tâm quả dục giới tịnh hảo, tâm duy tác dục giới tịnh hảo. Ngài Tịnh Sự dịch chữ sobhana là tâm tịnh hảo, Hoà thượng Thích Minh Châu dịch là tâm tịnh quang, dịch giả Phạm Kim Khánh dịch là những thức “tâm đẹp”. Hiểu đơn giản là những thứ tâm “dục giới” đi chung với hai hoặc ba căn thiện (vô tham, vô sân, vô si). Tâm Ứng Cúng Sanh Tiểu không được kể vào tâm tịnh hảo vì không đi với các căn thiện (...)

Ba căn thiện và các tâm tịnh hảo

Như đã đề cập trước đây những tâm tốt và xấu quyết định bởi sự kết hợp với sáu cội rễ: tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si. Tâm Tịnh Hảo Dục Giới là tâm có hai hoặc ba căn: vô tham, vô sân, vô si.

Căn vô tham khiến cho tâm không dính mắc như cái máy được chế tạo thế nào “không bị kẹt”

Căn vô sân khiến cho tâm không nóng nảy như cái máy được chế tạo thế nào “không bị nóng khiến cháy máy”

Căn vô si khiến cho tâm không bị rối như cái máy được chế tạo thế nào “không hoạt động ngoài dự liệu”

Trong các căn bất thiện thì căn si luôn luôn có mặt trong tất cả tâm bất thiện. Trái lại trong các căn thiện thì căn vô si có khi có khi không. Trong các căn bất thiện thì căn tham và căn sân không bao giờ có thể đi chung, trái lại đối với các căn thiện thì vô tham, vô sân luôn luôn đi chung và có mặt trong tất cả tâm tịnh hảo.

Những thành tố tạo nên tám thứ tâm thiện dục giới tịnh hảo

Ba yếu tố tạo nên nhiều thứ tâm thiện dục giới tịnh hảo là:

Phấn khích hay bình thản (*somanassasahagatam, upekkhāsahagatam*)

Có trí tuệ hay không đi với trí tuệ (*ñāṇasampayuttam, ñāṇavippayuttam*)

Có tác động hay không có tác động (*asaṅkhārikam, asaṅkhārikam*)

Từ ba yếu tố trên tạo nên tám thứ tâm thiện dục giới tịnh hảo:

1. Tâm đại thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ (*somanassasahagatam ñāṇasampayuttam asaṅkhārikam*) là tâm tốt có sự phấn khích, có hiểu biết và phát khởi mau lẹ

2. Tâm đại thiện thọ hỷ hợp trí hữu trợ (*somanassasahagatam ñāṇasampayuttam sasaṅkhārikam*) là tâm tốt có sự phấn khích, có hiểu biết và phát khởi chậm hay có thúc giục

3. Tâm đại thiện thọ hỷ ly trí vô trợ (*somanassasahagatam ñāṇavippayuttam asaṅkhārikam*) là tâm tốt có sự phấn khích, không có sắc xảo và phát khởi mau lẹ

4. Tâm đại thiện thọ hỷ ly trí hữu trợ (*somanassasahagatam ñāṇavippayuttam sasaṅkhārikam*) là tâm tốt có sự phấn khích, không có sắc xảo và phát khởi chậm hay có thúc giục

5. Tâm đại thiện thọ xả hợp trí vô trợ (*upekkhāsahagatam ñāṇasampayuttam asaṅkhārikam*) là tâm tốt với trạng thái bình thản, có hiểu biết và phát khởi mau lẹ

6. Tâm đại thiện thọ xả hợp trí hữu trợ (*upekkhāsahagatam ñāṇasampayuttam sasaṅkhārikam*) là tâm tốt với trạng thái bình thản, có hiểu biết và phát khởi chậm hay có thúc giục.

7. Tâm đại thiện thọ xả ly trí vô trợ (*upekkhāsahagatam ñāṇavippayuttam asaṅkhārikam*) là tâm tốt với trạng thái bình thản, không có sắc xảo và phát khởi mau lẹ

8. Tâm đại thiện thọ xả ly trí hữu trợ (*upekkhāsahagatam ñāṇavippayuttam sasaṅkhārikam*) là tâm tốt với trạng thái bình thản, không có sắc xảo và phát khởi chậm hay có thúc giục

Chữ kusala thường được dịch là “thiện” trong Tam Tạng Pāli bao hàm năm nghĩa: Vô bệnh (ārogya), tốt đẹp (sudaratta), khéo léo (cheka), vô tội (anavajja), tạo quả lạc (sukhavipāka). Trong cách nói vĩ mô thì sự khéo léo, tinh xảo như một người thợ khéo làm sản phẩm gì đó là tâm kusala (tâm thiện) nhưng không mang ý nghĩa “hiền thiện” theo cách nói bình thường.

Đa số các vị giảng sư nói về 8 tâm đại thiện thường giảng là tâm làm mười phước hạnh: 1) Bố thí (dāna), 2) Trì-giới (rakkhiṭasīla), 3) Tu tâm (bhāvanā), 4) Cung-kính (apacāyana), 5) Phụng sự (veyyāvacca), 6) Hồi-hướng phước (paṭṭidāna), 7) Tùy-hỷ-phước (paṭṭānumodāna), 8) Thính-pháp (dhammassavana), 9) Thuyết-pháp (dhammadesanā), 10) Chấn-chỉnh kiến-thức (ditṭhujukamma). Nên hiểu mười phước hạnh được làm bởi tâm đại thiện nhưng tâm đại thiện KHÔNG CHỈ LÀM CHỪNG ĐÓ mà rộng lớn hơn nhiều.

Trong những quốc gia phát triển sự quản trị vận hành các công ty thường có hiệu suất rất cao. Phải “làm đúng” thì mới phát triển thí dụ phải cất đặt người có tài vào đúng vị trí mới phát huy được tài năng. Đôi khi chữ “đúng” không nằm trong ý nghĩa của luân lý đạo đức mà thuần túy là đúng cách. Chữ “thiện – kusala” ở đây cũng cần hiểu như vậy.

Tâm Thiện Dục Giới Tịnh Hảo: Tâm Đa Nhiệm Nhất Trong Tất Cả Tâm

So với những tâm tịnh hảo khác thì 8 tâm thiện dục giới tịnh hảo là loại tâm làm rất nhiều việc, biết nhiều cảnh, và cũng tạo nhiều quả. Khi đi sâu vào Thắng Pháp thì điều này sẽ được nhận ra rõ hơn.

Tâm đại thiện dục giới tịnh hảo là tên gọi rất dễ bị hiểu lầm

Tâm đại thiện dục giới tịnh hảo là thứ tâm xử dụng bởi rất nhiều chúng sanh trong đời sống hằng ngày kể cả chư vị phạm thiên sắc giới và vô sắc giới.

Sự kết hợp giữa ba căn thiện (vô tham, vô sân, vô si) rất khác với sự kết hợp của ba căn bất thiện (tham, sân, si) là điều mà người học cần lưu ý.

Biên soạn: Tỳ khưu Giác Đăng